

Các tội xâm phạm tình dục: so sánh giữa Bộ luật Hình sự năm 1999 và năm 2015

Nguyễn Thị Ngọc Linh*

Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

Ngày nhận bài 23/3/2016, ngày chuyển phản biện 25/3/2016, ngày nhận phản biện 19/4/2016, ngày chấp nhận đăng 29/4/2016

Các tội xâm phạm tình dục (XPTD) được quy định trong Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 tại Chương XIV, từ Điều 141 đến Điều 147. So với BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009, gọi tắt là BLHS 1999) cho thấy, số điều luật quy định về nhóm tội này có sự gia tăng và thay đổi đáng kể. Mặc dù về mặt hình thức, BLHS 1999 có 6 điều luật, còn trong BLHS 2015 có 7 điều luật quy định về nhóm tội XPTD, tức là chỉ tăng hơn có 1 điều luật, nhưng về mặt nội dung cụ thể giữa hai BLHS này có nhiều điểm khác nhau về việc quy định nhóm tội trên. Trong phạm vi bài viết này, tác giả so sánh và làm sáng tỏ sự khác nhau đó.

Từ khóa: BLHS 1999, BLHS 2015, các tội XPTD.

Chỉ số phân loại 5.5

Crimes of sexual abuse: comparison between the Penal Code 1999 and the Penal Code 2015

Summary

The sexual assault offenses are stipulated in Chapter XIV of the Penal Code 2015, from Article 141 to 147. Compared to the Penal Code in 1999 (amended in 2009, referred to as the Penal Code 1999), it is found that the articles which provide for this group of crime increase and have significant changes. In terms of the formality, the Penal Code 1999 has 06 articles, while the Penal Code 2015 has 07 law provisions on sexual offenses against this group, which is just an increase of 01 article; however, in terms of the specific contents, the two Penal Codes have two different points on the above specified group. Within the scope of this paper, the author will compare and clarify the differences.

Keywords: crimes of sexual abuse, the Penal code 1999, the Penal code 2015.

Classification 5.5

Mở đầu

Hành vi XPTD từ xưa đến nay đều bị coi là hành vi dã man, đầy thú tính, nó không những gây đau đớn về thể xác, tổn thương nghiêm trọng về tinh thần cho nạn nhân mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, tạo tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, hiện nay các tội phạm XPTD không còn là hiện tượng mang tính chất điểm nóng tại một vài địa phương, đô thị có nhịp độ phát triển kinh tế cao mà đã phổ biến trên nhiều tỉnh/thành phố trong cả nước. Đặc biệt, điều đáng lo ngại là trong những năm gần đây, nhóm tội phạm này ngày càng tinh vi, xảo quyệt trong hành vi, gia tăng về số lượng, độ tuổi của nạn nhân ngày càng thấp, gây mất trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục và là biểu hiện nghiêm trọng của sự suy đồi đạo đức. Nạn nhân của các vụ XPTD chiếm một phần không nhỏ dưới 14 tuổi. Nhiều em còn chưa đến tuổi đi học, thậm chí có em mới mấy tháng tuổi đã trở thành nạn nhân của con thú đội lốt người. Chủ thể của các tội xâm phạm về tình dục thì đủ các loại, có người phạm tội mới 14-15 tuổi nhưng cũng có người đã ngoài 68-70 tuổi. Nguy hiểm hơn là, phần lớn bọn chúng là những đối tượng quen biết với nạn nhân và gia đình các em: hàng xóm, người quen, nhân viên bảo vệ nhà trường... nhiều trường hợp còn có họ hàng, là cha dượng, anh trai, thậm chí có cả cha đẻ, cả con trai lẫn con gái, cả những người sống trên đường phố và những người sống với gia đình, cả người nghèo lẫn người giàu, cả người lớn lẫn trẻ em... Hiện tượng này làm nhức nhối xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân và là mối lo của toàn xã hội.

*Email: nguyenthingoclinh.huha@gmail.com

Bảo vệ cuộc sống bình yên cho mỗi người, chăm lo cho hạnh phúc của con người và xã hội là mục tiêu phấn đấu cao nhất của chế độ ta [1], vì con người vừa là động lực vừa là mục tiêu chính của sự phát triển, là tế bào của xã hội, con người đã sáng tạo ra xã hội và là giá trị xã hội cao quý nhất. “*Trải qua mấy cuộc trường chinh đánh giặc dựng nước, giữ nước, với bao hy sinh, mất mát, mỗi người Việt Nam hiểu rõ hơn ai hết các giá trị của tự do và quyền làm người. Vì vậy, với chúng ta, quyền con người thật sự thiêng liêng*” [2]. Để bảo vệ quyền thiêng liêng đó, pháp luật hình sự về các tội XPTD đã được hình thành rất sớm trong hệ thống pháp luật Việt Nam và luôn được quan tâm hàng đầu trong công tác phòng, chống tội phạm. Chính vì vậy, sau mỗi lần sửa đổi, bổ sung và thay thế BLHS, nhóm tội XPTD luôn là một vấn đề được các nhà lập pháp hết sức quan tâm.

Sau hơn 14 năm thi hành, BLHS 1999 đã có những tác động tích cực đối với công tác phòng, chống tội phạm, bảo vệ và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, bảo vệ tốt hơn quyền con người, quyền công dân. Tuy nhiên, sau khi BLHS 1999 được ban hành, tình hình tội phạm nói chung và tội phạm XPTD nói riêng diễn biến hết sức phức tạp với những phương thức, thủ đoạn tinh vi. Điều này đã làm cho BLHS hiện hành trở nên bất cập, không đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn. Hơn nữa, việc quy định về nhóm tội XPTD của BLHS 1999 còn nhiều bất cập về mặt kỹ thuật lập pháp liên quan đến sự thống nhất giữa các tội trong nhóm tội; các dấu hiệu định tội, định khung của các tội danh trong nhóm; khung hình phạt cũng như khoảng cách khung hình phạt của một số tội danh; chưa có sự nhất quán trong cách phân chia giữa các tội phạm... Những bất cập này cũng ảnh hưởng lớn đến việc hướng dẫn thi hành và áp dụng các quy định của BLHS trên thực tế. Do vậy, BLHS 2015 ra đời thay thế cho BLHS 1999 đã sửa đổi, bổ sung nhóm tội XPTD với những nội dung khác biệt đáng kể.

Sửa đổi tên một số tội bằng việc cụ thể hóa độ tuổi nạn nhân các tội XPTD

Tội danh một số tội của nhóm tội XPTD quy định trong BLHS 2015 có sự thay đổi so với BLHS 1999. Cụ thể, tội hiếp dâm trẻ em (Điều 112) thành tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi (Điều 142); tội cưỡng dâm trẻ em (Điều 114) thành tội cưỡng dâm người từ đủ 13

tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 144); tội giao cấu với trẻ em (Điều 115) thành tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 145); tội dâm ô trẻ em (Điều 116) thành tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi (Điều 146) [3].

Sự thay đổi tên tội danh như trên là do các nhà làm luật đã cụ thể hóa đối tượng tác động (nạn nhân) của nhóm tội này, đặc biệt là cụ thể hóa về độ tuổi nạn nhân mà không để cụm từ chung là “trẻ em” như trước đây là bởi Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004 quy định trẻ em là công dân Việt Nam dưới 16 tuổi. Tuy nhiên, quy định này chưa tương thích với Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em (QTE). Hơn nữa, Hiến pháp năm 2013 ghi nhận quyền con người, quyền công dân, trong khi Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004 chỉ quy định trẻ em là công dân Việt Nam dưới 16 tuổi. Do đó, không có cơ sở pháp lý để bảo đảm các QTE đồng thời là quyền con người đối với trẻ em là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, trẻ em không quốc tịch cư trú tại Việt Nam. Vì vậy, nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập, bảo đảm tương thích hơn với Công ước của Liên hợp quốc về QTE và triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013, việc quy định cụ thể hóa độ tuổi nạn nhân trong các tội XPTD là hết sức cần thiết. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình áp dụng không bị nhầm lẫn hay hiểu không thống nhất về vấn đề này.

Mở rộng nội hàm khái niệm “giao cấu”

BLHS 2015 đã mở rộng nội hàm khái niệm “giao cấu” quy định tại các tội: hiếp dâm (Điều 111), hiếp dâm trẻ em (Điều 112), cưỡng dâm (Điều 113), cưỡng dâm trẻ em (Điều 114) và tội giao cấu với trẻ em (Điều 115) của BLHS 1999 thành “giao cấu hoặc có hành vi quan hệ tình dục khác” ở các điều luật tương ứng.

Sự thay đổi này xuất phát từ thực tế, các tội XPTD ngày một gia tăng và có diễn biến phức tạp bởi nhiều hành vi phạm tội đa dạng, vượt quá những hành vi phạm tội cũ, mang tính chất truyền thống như giao cấu. Hơn nữa, theo quy định của BLHS 1999 thì yếu tố bắt buộc để chứng minh một người phạm tội hiếp dâm, hiếp dâm trẻ em hoặc cưỡng dâm, cưỡng dâm trẻ em, giao cấu với trẻ em là thực hiện việc “giao cấu” với nạn nhân. Tuy nhiên, thế nào coi là “giao cấu” thì hiện

nay chưa được giải thích hoặc hướng dẫn cụ thể.

Theo Tổng kết và hướng dẫn đường lối xét xử tội hiếp dâm và một số tội phạm khác về tình dục số 329-HS ngày 15/5/1967 của Tòa án nhân dân tối cao cũng như qua thực tiễn nhiều năm áp dụng pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng và quan niệm truyền thống của người dân Việt Nam thì hành vi “giao cấu” vẫn được hiểu theo nghĩa truyền thống là “dương vật cọ sát vào bộ phận sinh dục của người phụ nữ”. Vì vậy, khi trẻ em nam hoặc nam giới bị giao cấu trái ý muốn thì các cơ quan chức năng chỉ xử lý được một hành vi “dâm ô trẻ em” hoặc làm nhục người khác. Điều đó có nghĩa là chủ thể của tội hiếp dâm với vai trò là người thực hành chỉ là nam giới còn nạn nhân chỉ là nữ giới. Như vậy, vô hình chung đã khiến trẻ em nam không được bảo vệ trước tội phạm XPTD. Bên cạnh đó, trong thực tiễn hiện nay thì cách thức giao cấu khá đa dạng, giao cấu không còn dừng lại ở cách thức “truyền thống” là bộ phận sinh dục nam và nữ tiếp xúc với nhau mà còn thông qua đường miệng, hậu môn... Đặc biệt, xuất hiện tình trạng ép buộc hoặc cưỡng bức quan hệ tình dục giữa những người cùng giới tính. Điển hình như vụ Nguyễn Văn Tinh (Đông Hới, Quảng Bình) giao cấu trái ý muốn với một người đàn ông đồng tính¹, hay vụ Nguyễn Đình Việt (44 tuổi ở phường Hải Hòa, TP Móng Cái, Quảng Ninh) hiếp dâm bé Duy (3 tuổi)². Do vậy, để đảm bảo phản ánh được những yêu cầu của thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại tình dục, thì bên cạnh việc quy định hành vi giao cấu, các Điều 141, 142, 143, 144 và 145 của BLHS 2015 đã bổ sung thêm trường hợp nếu người phạm tội “thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác” cũng bị coi là thực hiện các tội phạm này. Và cũng thông qua sự thay đổi quy định này cho thấy, không chỉ nội hàm khái niệm giao cấu đã được mở rộng mà chủ thể, nạn nhân của nhóm tội XPTD cũng được mở rộng hơn. Cụ thể, chủ thể của tội hiếp dâm không chỉ là nam giới và nạn nhân là nữ giới mà chủ thể, nạn nhân có thể là nam giới, nữ giới và người đồng tính [4].

Cụ thể hóa một số khái niệm

Xuất phát từ thực tiễn xét xử khi áp dụng BLHS 1999, một số khái niệm như người thành niên, nhiều người, nhiều lần... chưa được hiểu và áp dụng thống

¹Xem thêm: <http://vietnamnet.vn/vn/thoi-su/191153/vu-an-co-mot-khong-hai-o-vn-dan-ong-hiep-dam-dan-ong.html>

²Xem thêm: <http://www.tinsd.com/2015/12/bang-hoang-phat-hien-cac-vu-hiep-dam.html>

nhất. Vì vậy, BLHS 2015 đã cụ thể hóa và thay thế một số khái niệm, cụm từ trên được đề cập đến trong các tình tiết định khung của nhóm tội XPTD. Cụ thể:

- “Người đã thành niên” được thay bằng “người đủ 18 tuổi trở lên”.
- “Nhiều người” được thay bằng “từ 2 người trở lên”.
- “Nhiều lần” được thay bằng “từ 2 lần trở lên”.
- “Gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ thương tật...” được thay thế bằng “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể...”.

Bên cạnh đó, cũng xuất phát từ việc mở rộng nội hàm khái niệm “giao cấu” và cụ thể hóa độ tuổi nạn nhân (như đã phân tích ở trên), các nhà làm luật đã thay thế, cụ thể khái niệm một số tội của nhóm tội XPTD như:

- Khái niệm “hiếp dâm trẻ em” được thay bằng “dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi trái với ý muốn của họ”; hoặc “giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 13 tuổi”.

- Khái niệm “cưỡng dâm trẻ em” được thay bằng “dùng mọi thủ đoạn khiến người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi đang ở trong tình trạng lệ thuộc mình hoặc trong tình trạng quần bách phải miễn cưỡng giao cấu hoặc miễn cưỡng thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác”.

- Khái niệm “giao cấu với trẻ em” được thay bằng “giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này”.

- Khái niệm “dâm ô với trẻ em” được thay bằng “có hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác”.

Việc cụ thể hóa và thay thế một loạt các khái niệm, cụm từ sẽ tạo sự thống nhất, ổn định trong cách hiểu những vấn đề trên. Từ đó, hạn chế và tránh được cách áp dụng, thực hiện không thống nhất, đồng bộ dẫn đến hiện tượng bỏ lọt tội phạm và làm oan người vô tội,

gây bức xúc trong dư luận nhân dân.

Thể hiện rõ nét hơn nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự trong các tội XPTD

Nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự trong luật đã được thực hiện một bước cao hơn trong nhóm tội XPTD của Chương XIV nói riêng cũng như trong toàn BLHS 2015 nói chung. Đây là một sự khác biệt nổi bật được thể hiện khá rõ trong các điều luật của nhóm tội này. Sự phân hóa trách nhiệm hình sự trong luật ở mức cao hơn như vậy là cơ sở pháp lý thuận lợi, tạo điều kiện tốt cho việc cá thể hình phạt trong thực tiễn áp dụng luật hình sự để đấu tranh phòng chống các tội XPTD.

Nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự được thể hiện qua việc cụ thể hóa ở mức tối đa các tình tiết định khung của từng tội phạm trong nhóm tội. Cụ thể những tình tiết này là:

- Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân từ 11 đến 45% (từ Điều 141-146).
- Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân 46% trở lên (từ Điều 141-146).
- Phạm tội đối với người dưới 10 tuổi (Điều 142).
- Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh (Điều 145).
- Làm nạn nhân tự sát (Điều 146).

Ngoài việc quy định những tình tiết định khung tăng nặng mới như đã nêu trên thì BLHS 2015 còn khắc phục hạn chế của BLHS 1999 khi cụ thể hóa và chi tiết hơn những tình tiết định khung tăng nặng như phạm tội nhiều người thành phạm tội từ 2 người trở lên hay phạm tội nhiều lần thành phạm tội từ 2 lần trở lên. Hay tại khoản 3, Điều 116 BLHS 1999 quy định rất chung chung: “Phạm tội gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng” thì cũng được khắc phục, quy định cụ thể hơn tại khoản 3 Điều 146 BLHS 2015: phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 7 năm đến 12 năm: a) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân 46% trở lên; b) Làm nạn nhân tự sát [5].

Sự thay đổi về khung hình phạt và hình phạt bổ sung

So với BLHS 1999 thì BLHS 2015 có sự thay đổi về khung hình phạt và hình phạt bổ sung của tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 143)

và tội giao cấu hoặc có hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 145). Cụ thể như sau:

- Tại khoản 3 Điều 143 quy định khung hình phạt là: phạt tù từ 10 năm đến 18 năm, thay cho mức phạt từ 7 năm đến 18 năm của khoản 3 Điều 113.

- So với Điều 115 thì Điều 145 bổ sung thêm khoản 4 quy định về hình phạt bổ sung là người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 năm đến 5 năm [6].

Sự thay đổi này cho thấy, các nhà làm luật đã đánh giá mức độ nguy hiểm của những hành vi phạm tội trên cao hơn so với luật cũ. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng chống những tội phạm này.

Bổ sung tội mới: tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm

Trong BLHS 2015 có một tội mới được bổ sung vào nhóm tội XPTD, đó là tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm [7]. Sự bổ sung này là cần thiết, xuất phát từ cơ sở thực tế sau:

Hiện nay, các hình thức khiêu dâm bùng nổ và gia tăng mạnh mẽ trên khắp các châu lục. Điển hình, quốc gia giữ vị trí số 1 trong ngành công nghiệp giải trí trực tuyến cho người lớn là Mỹ, nước chiếm tới 60% các dịch vụ khiêu dâm trên Internet. Thống kê cho thấy, Mỹ có tổng cộng 4,2 triệu tên miền chứa nội dung khiêu dâm. 2/3 số website khiêu dâm của Mỹ có địa chỉ IP được đăng ký tại bang California. Nước xếp vị trí thứ 2 trong lĩnh vực khiêu dâm trực tuyến là Hà Lan, quốc gia nổi tiếng với chủ nghĩa tự do và chiếm tới 1/4 thị phần dịch vụ giải trí cho người lớn trên Internet của thế giới. Nước này có 1,8 triệu tên miền chứa tới 187 triệu website đòi truy. Đứng thứ 3 trong danh sách các “cường quốc” khiêu dâm trực tuyến là Anh, với 512.000 tên miền chứa 52 triệu website cung cấp thông tin “nhạy cảm”. Đức nổi tiếp ở vị trí thứ 4 với 1,16% thị phần khiêu dâm trực tuyến, cung cấp 8 triệu website chứa nội dung đòi truy, trở về hơn 80.000 tên miền khác nhau³. Không nằm ngoài vòng xoáy đó, tình trạng khiêu dâm ở Việt Nam đã đến mức đáng báo động. Xuất hiện cả những hiện tượng sử dụng trẻ em, người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm. Hơn thế

³Xem thêm: <http://vietnamnet.vn/vn/cong-nghe/136630/cong-bo-ban-do-cac-cuong-quoc-web-khieu-dam-the-gioi.html>

nữ, tính nguy hiểm của hành vi này không nhỏ và để lại hậu quả đau lòng cho các nạn nhân, gia đình và xã hội. Điển hình như vụ Nguyễn Trần Bảo Anh, 21 tuổi, trú tại xã Bình Khánh Đông, Mỏ Cày Nam, Bến Tre. Bảo Anh lập trình cho trang web Vkid.tv, cho đăng tải, trao đổi rất nhiều album ảnh, phim đồi trụy. Trong số 1.328 phim, với 690 album ảnh đồi trụy liên quan đến tình dục với trẻ em được đăng tải trên trang web, Bảo Anh trực tiếp đăng tải khoảng 300 phim và 100 album ảnh, nguồn lấy từ các trang web khiêu dâm đồi trụy khác trên mạng Internet. Kiểm tra máy tính cá nhân của Bảo Anh, cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện còn lưu giữ 621 ảnh và 168 clip (phim)⁴. Đây là một vụ việc đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục và tâm lý trẻ em, được tổ chức quy mô và diễn ra trong một thời gian dài. Vụ việc cũng chạm đến một vấn đề mới, đó là vấn đề lạm dụng tình dục trẻ em nam, vẫn chưa được các bậc cha mẹ và xã hội quan tâm đúng mức.

Hơn nữa, mặc dù BLHS 1999 đã quy định tội dâm ô với trẻ em tại Điều 116, tuy nhiên, qua nghiên cứu chúng tôi nhận thấy, việc quy định tội dâm ô với trẻ em chưa bao quát hết các hành vi xâm hại tình dục trẻ em xảy ra trên thực tiễn trong thời gian qua. Theo cách hiểu hiện nay về dâm ô thì hành vi dâm ô được coi là

hành vi đụng chạm vào những bộ phận nhạy cảm của trẻ em hoặc buộc trẻ em đụng chạm vào những bộ phận nhạy cảm của người phạm tội. Tuy nhiên, trong thực tiễn thì nhiều trường hợp, người phạm tội ép buộc trẻ em phải biểu diễn các hành vi khiêu dâm, đóng phim khiêu dâm hoặc buộc trẻ em phải xem những hình ảnh khiêu dâm... Đây đều là những hành vi nguy hiểm, ảnh hưởng nghiêm trọng tới sự phát triển của trẻ em. Chính vì những lý do trên mà BLHS 2015 đã bổ sung thêm Điều 147 quy định về tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (1993), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 4, Khóa VII* (lưu hành nội bộ), Hà Nội, tr.5.
- [2] Lê Minh Thông (1998), “50 năm - Tuyên ngôn thế giới về quyền con người”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 4, tr.41.
- [3] Xem các Điều 111, 112, 113, 114, 115, 116 BLHS 1999 và các điều 141, 142, 143, 144, 145, 146 BLHS 2015.
- [4] Xem Tờ trình số 186 của Chính phủ ngày 27/4/2015 về dự án BLHS (sửa đổi).
- [5] Xem khoản 3 Điều 116 BLHS 1999 và khoản 3 Điều 146 BLHS 2015.
- [6] Xem Điều 113, 115 BLHS 1999 và Điều 143, 145 BLHS 2015.
- [7] Xem Điều 147 BLHS 2015.

⁴Xem thêm: <http://dantri.com.vn/phap-luat/lot-mat-nhung-ke-cam-dau-trang-web-khieu-dam-tre-em-nam-20160218080330058.htm>